ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 249 /KH-UBND	*Vĩnh Thuận, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận

Thực hiện Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Vĩnh Thuận xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai sâu rộng, toàn diện, có hiệu quả các nội dung Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận.

- Tuyên truyền phổ biến, cập nhật thông tin pháp luật, chính sách về bình đẳng giới, tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giới; tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn xã đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hằng năm, tổ chức ít nhất 02 cuộc truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

- Hằng năm, 100% tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể xã và các ấp, cơ sở giáo dục trên địa bàn xã triển khai hưởng ứng hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Phấn đấu đến năm 2030 chính thức áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông.

- Mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới cho người dân trong cộng đồng trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Mỗi ấp tổ chức ít nhất 01 cuộc truyền thông trong năm về pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

- Hằng năm, mỗi cơ sở giáo dục tổ chức ít nhất 02 cuộc truyền thông về pháp luật, chính sách, thông tin, kiến thức về bình đẳng giới cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới

Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và vào các đợt cao điểm hằng năm; tích cực đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai lệch về bình đẳng giới; lên tiếng xóa bỏ định kiến giới; tập trung truyền thông vào các nhóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nhóm phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số, phụ nữ trong độ tuổi lao động và các nhóm yếu thế khác.

2. Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới

Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và nhân ngày Quốc tế phụ nữ (ngày 08/3 hằng năm), Ngày Quốc tế hạnh phúc (ngày 20/3 hằng năm), Ngày Gia đình Việt Nam (ngày 28/6 hằng năm); Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), Tháng hành động về phòng, chống bạo lực gia đình (tháng 6 hằng năm); Tháng hành động vì bình đẳng giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 hằng năm). Tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm ở các ấp trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp và người dân

Nhân rộng các mô hình truyền thông, câu lạc bộ về bình đẳng giới có hiệu quả, đặc biệt là vai trò người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức và những người có ảnh hưởng, uy tín trong xã hội.

4. Mở rộng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em

Lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy, các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ trong trường.

Duy trì các mô hình Câu lạc bộ, từng bước hướng dẫn các thành viên sử dụng điện thoại thông minh để tìm kiếm kiến thức và kết nối hỗ trợ khi cần thiết.

5. Áp dụng Bộ chỉ số về giới trong công tác truyền thông; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông, phóng viên, biên tập viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên truyền thông.

6. Tăng cường truyền thông về pháp luật, chính sách và những thành tựu, kết quả về bình đẳng giới của Việt Nam cho các đối tác quốc tế; tích cực đấu

tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới có hiệu quả

Định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác truyền thông tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện tổng kết, đánh giá thực tiễn để phát hiện các mô hình hay, cách làm sáng tạo; kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng ra toàn xã.

III. NỘI DUNG THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Truyền thông về pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu cho tất cả các đối tượng

- Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (Công ước CEDAW năm 1979); Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1993; Cương lĩnh hành động Bắc Kinh được thông qua tại Hội nghị thế giới về phụ nữ tổ chức tại Bắc Kinh năm 1995; Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực ASEAN phê chuẩn năm 2004; các Công ước có liên quan.

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 26); Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, các quy định về bình đẳng giới trong Bộ luật Lao động, Luật Trẻ em, Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

- Bộ luật Hình sự (2017); Bộ luật Tố tụng hình sự (2019); Luật Xử lý vi phạm hành chính (2012); Luật Trợ giúp pháp lý (2017); Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới, Nghị định số 76/2026/NĐ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 125/2021/NĐ-CP ngày 28/2/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.

- Chính sách cho lao động nữ; các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ và trẻ em gái.

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương về bình đẳng giới: Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về việc Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị số 08/2020/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

- Các chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới đến năm 2030: Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững năm 2030 (mục tiêu 5

về bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái); Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự tham gia bình đẳng giới của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030; nội dung và chủ đề của Tháng hành động vì bình đẳng giới hằng năm.

- Kết quả thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở Việt Nam và ở tỉnh An Giang; những mô hình, tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện bình đẳng giới ở các lĩnh vực, các địa chỉ, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

- Các văn bản mới ban hành về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em.

2. Tuyên truyền về bình đẳng giới trong các lĩnh vực phù hợp với nhóm đối tượng

2.1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

- Tuyên truyền về vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; các mục tiêu, giải pháp về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách; sự đóng góp tích cực của phụ nữ trong công tác quản lý và hoạch định chính sách; gương phụ nữ tiêu biểu của quốc tế, Việt Nam và của địa phương trong lĩnh vực chính trị.

- Các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị: Luật Bình đẳng giới (khoản 1,2,3,4 Điều 11); Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân; Điều 6 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ; chính sách trong tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ nữ.

2.2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế: Luật Bình đẳng giới (khoản 1, Điều 12); Luật Doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật Đấu thầu; Luật Đất đai; Điều 7 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021; chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm; chính sách đào tạo nghề; chính sách nhà ở, hỗ trợ gửi trẻ trong các khu công nghiệp…

- Mô hình phụ nữ làm kinh tế giỏi, nữ chủ doanh nghiệp tiêu biểu; mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; gương phụ nữ vượt khó trong phát triển kinh tế…

2.3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực lao động, việc làm: Bộ luật Lao động; Luật Việc làm; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật An toàn, vệ sinh lao động; Điều 8 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

- Thông tin, chính sách về lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, thị trường lao động, tuyển dụng lao động liên quan đến nữ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động.

- Ngoài ra, cập nhật các văn bản mới ban hành về lĩnh vực lao động, việc làm.

2.4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục, Điều 9 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

- Thông tin địa chỉ, kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, chính sách ưu đãi của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ giáo dục, định hướng nghề nghiệp đối với học sinh, giáo viên.

- Ngoài ra, cập nhật các văn bản mới ban hành về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2.5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực y tế: Luật Khám bệnh, chữa bệnh (2009); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Điều 12 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế.

- Thông tin địa chỉ, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em, cho người đồng tính, song tính, chuyển giới; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và nam giới.

- Ngoài ra, cập nhật các văn bản mới ban hành và tuyên truyền các văn bản, kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và nam giới, nhất là cho người đồng tính, song tính, chuyển giới.

2.6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực gia đình: Bộ luật Dân sự (2015); Luật Hôn nhân và gia đình (2014); Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2022); Luật Trẻ em (2016); Nghị định xử lý vi phạm trong lĩnh vực gia đình; Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Điều 13 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình.

- Tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng, dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng, chống xâm hại trẻ em, chia sẻ công việc, trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình; những ứng dụng, trang thông tin truyền thông; địa chỉ, dịch vụ bảo vệ phụ nữ và trẻ em: Ngôi nhà an toàn, địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh...

2.7. Bình đẳng giới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và thông tin, truyền thông

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ và thông tin, truyền thông: Luật Khoa học và Công nghệ (2013); Luật Chuyển giao công nghệ (2017); Luật Bảo vệ môi trường (2020); Luật Lâm nghiệp (2017); Luật Tiếp cận thông tin (2016); Luật Quảng cáo sửa đổi (2018);

Điều 10, Điều 11 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

- Tuyên truyền về những ứng dụng, trang thông tin, chuyên mục, chuyên đề dành cho phụ nữ và trẻ em. Tuyên truyền những thành tựu khoa học, kết quả ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả đang trên địa bàn xã. Tuyên truyền nêu gương nữ điển hình có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ tại địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và các nguồn huy động hợp pháp khác; việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã tổ chức triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

Hằng năm, triển khai, tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm về bình đẳng giới trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 theo hướng dẫn của cấp trên.

Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; tuyên truyền Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; kỹ năng xử lý tình huống về phòng, chống bạo lực gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình gắn với phong trào "Xây dựng gia đình văn hóa", phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ, UBND xã theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã cân đối bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới và các chương trình, đề án về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

3. Văn phòng HĐND và UBND

Phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới và lồng ghép trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật của địa phương; phối hợp tổ chức, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật về lĩnh vực bình đẳng giới cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở bằng hình thức phù hợp.

4. Các Trường học trên địa bàn xã

Tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên, cán bộ y tế trong trường học về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực học

đường, xâm hại trẻ em; đưa nội dung bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Trạm Y tế

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030; truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; truyền thông về phòng ngừa xâm hại, bạo lực, bóc lột đối với trẻ em; các hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả về lựa chọn giới tính thai nhi.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới. Đăng tải ít nhất 04 tin, bài truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

8. Chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hàng năm

Hàng năm, các cơ quan đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* **trước ngày 05/12** để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ (b/c);
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Trạm Y tế;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Trưởng ấp các ấp;
- Lưu: VT, PVHXH, ntdhien.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH THUẬN T. AN GIANG

Võ Thị Thúy An